

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

PGS. TS. NGUYỄN VĂN THẠO

Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

Đại hội XIII của Đảng đề cao ý chí, khát vọng phát triển đất nước, để đến năm 2025 đưa nước ta trở thành nước có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, nước ta trở thành nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Trong đó, chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số là một trong những biểu hiện cụ thể thể hiện ý chí, khát vọng phát triển đất nước.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

Từ Đại hội Đảng lần thứ III, IV, Đảng ta đã xác định thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đưa nước ta trở thành nước có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, khoa học và công nghệ tiên tiến là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây cũng là một nội dung quan trọng hàng đầu trong đường lối đổi mới đất nước của Đảng, Nhà nước ta 35 năm qua.

Từ Đại hội VIII của Đảng đến nay, qua nhiều kỳ Đại hội, Đảng ta đã đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 tạo nền tảng để nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tính chất, trình độ hiện đại của đất nước ở các giai

đoạn luôn được Đảng, Nhà nước ta xem xét, điều chỉnh phù hợp với tính chất, trình độ chung trên thế giới. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã đề ra yêu cầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải gắn với phát triển kinh tế tri thức để tri thức, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao là những nguồn lực quan trọng hàng đầu, động lực quan trọng nhất cho sự phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Sau 35 năm đổi mới, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, quy mô, trình độ khoa học công nghệ của nền kinh tế đất nước tăng lên, trở thành nước có thu nhập trung bình thấp theo chuẩn mực quốc tế; tiềm lực, vị thế ngày nay của đất nước tạo điều kiện để Việt Nam có thể tận dụng, nắm bắt

được cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem tới để phát triển nhanh, bền vững.

Trong bối cảnh đó, Đại hội XIII của Đảng đề cao ý chí, khát vọng phát triển đất nước, để đến năm 2025 đưa nước ta trở thành nước có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, nước ta trở thành nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số là một trong những biểu hiện cụ thể thể hiện ý chí, khát vọng phát triển đất nước. Đây chính là mục tiêu, ý nghĩa của việc đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số ở nước ta; là lý do để Đại hội XIII của Đảng vừa qua đặc biệt nhấn mạnh chủ trương chuyển đổi số, phát



Công nghệ số có tác động và ảnh hưởng lớn và đồng thời đến hầu như tất cả mọi ngành, lĩnh vực; kết nối, truyền dẫn thông tin, lưu giữ, quản lý, xử lý thông tin, tạo nên tổ chức và hoạt động của cả hệ thống, tạo nền tảng cho các công nghệ khác được thực hiện. Công nghệ số với trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, điện toán đám mây, cơ sở dữ liệu lớn có vai trò như bộ não và hệ thống thần kinh của con người đối với cả hệ thống. Đây là yếu tố đặc trưng, đặc thù của công nghệ số trong các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

triển kinh tế số trong các văn kiện Đại hội.

Nội dung về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số được đề cập đến nhiều lần trong các văn kiện Đại hội Đại hội XIII. Báo cáo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 xác định “phải đổi mới tư duy phát triển, thay đổi cách làm việc, cách sống, đẩy mạnh cải cách thể chế, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện quyết liệt chuyển

đổi số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số”⁽¹⁾. Báo cáo chính trị đề ra 12 định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn 2021-2030. Trong đó, định hướng thứ hai và định hướng thứ ba xác định phải đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi

thế để làm động lực tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 đưa ra 5 quan điểm phát triển. Trong đó, có 2 quan điểm nhấn mạnh về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Chuyển đổi số, phát triển kinh tế số được Báo cáo chính trị đưa vào thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII.

Để thực hiện các định hướng, quan điểm và chỉ tiêu đề ra về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, các văn kiện Đại hội XIII đã đề ra đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

Một là, về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Báo cáo chính trị yêu cầu cần phải quan tâm

tới thể chế cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, như xây dựng khung khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới. Phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ theo phương thức tổ chức, giao dịch văn minh, hiện đại, thương mại điện tử. Phát triển đồng bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm... trên nền tảng công nghệ số với kết cấu hạ tầng, công nghệ và phương thức giao dịch hiện đại.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 cụ thể hóa, thể hiện rõ hơn những chủ trương hoàn thiện thể chế kinh tế được nêu trong Báo cáo chính trị. Theo đó, “thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số. Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng chính phủ số, đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số”⁽²⁾.

Hai là, để tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, phát triển các ngành, lĩnh vực, vấn đề chuyển đổi số, phát triển kinh tế số luôn được xác định là một yêu cầu lớn, một nội dung quan trọng, là mũi nhọn được khuyến khích, ưu tiên phát triển để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức

cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, của nền kinh tế, phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 cũng đưa ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để làm rõ hơn và triển khai thực hiện các chủ trương, quan điểm của Báo cáo chính trị về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Đó là: “Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị quốc gia, quản lý nhà nước, sản xuất kinh doanh, tổ chức xã hội và quản lý tài nguyên quốc gia. Đẩy nhanh chuyển đổi số đối với một số ngành, lĩnh vực đã có điều kiện, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ứng dụng và phát triển công nghệ mới, ưu tiên công nghệ số, kết nối 5G và sau 5G, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, in 3D, Internet kết nối vạn vật, an ninh mạng, năng lượng sạch, công nghệ môi trường để chuyển đổi, nâng cao năng suất, hiệu quả nền kinh tế”⁽³⁾, “thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử. Thực hiện chuyển đổi số trong tất cả các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước”⁽⁴⁾.

Đối với chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế, Chiến lược phát triển 10 năm 2021-2030 đề ra nhiều nhiệm vụ, định hướng phát triển rất cụ thể. Công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp gắn với công nghệ

số chiếm phần lớn trong số các ngành công nghiệp được ưu tiên phát triển.

Việc phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông, công nghệ số cũng được nhấn mạnh cần phát triển một số doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp chủ lực thực hiện vai trò dẫn dắt về hạ tầng công nghệ số, làm nền tảng cho nền kinh tế số, xã hội số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

Đại hội XIII yêu cầu: “Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại. Phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái”⁽⁵⁾ và “Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số”⁽⁶⁾, nhất là với các dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin, logistic, vận tải, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, pháp lý, kế toán, kiểm toán, y tế, giáo dục đào tạo... Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 đề ra nhiệm vụ: “Đẩy mạnh công nghiệp hóa dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trong đó, tập trung phát triển những ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, an toàn, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử; nông nghiệp số, du lịch số, công nghiệp văn hóa số; y tế, giáo dục và đào tạo”⁽⁷⁾.

ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

Trong thời gian tới, để thực hiện có kết quả các chủ trương, nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, cần tập trung giải quyết một số nội dung sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong toàn xã hội.

Đẩy mạnh công tác quảng bá, tuyên truyền, vận động trong toàn xã hội, trên các phương tiện thông tin đại chúng, ở các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị về ý nghĩa, tầm quan trọng, về nội dung chuyển đổi số để tạo được sự chuyển đổi mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao nhận thức, hiểu biết về chuyển đổi số trong mọi thành viên xã hội. Việc chuyển đổi nhận thức, nâng cao nhận thức, hiểu biết về công nghệ số, chuyển đổi số trong các thành viên xã hội để mỗi thành viên xã hội có sự chuẩn bị về tâm lý, về điều kiện, kỹ năng cần thiết để có thể chủ động, tích cực tham gia, có thể thích ứng với chuyển đổi số là yêu cầu đầu tiên, rất quan trọng để thực hiện thắng lợi việc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số của đất nước.

Các cấp ủy Đảng, lãnh đạo chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành, các địa phương, các tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các doanh nghiệp cần xem đây là trách nhiệm của mình để thực hiện có kết quả nhiệm vụ này.

Thứ hai, xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo khung khổ pháp luật, điều kiện thuận lợi, tạo động lực

đẩy mạnh việc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản quy định pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông, về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh theo hướng khuyến khích, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

Xây dựng hành lang pháp lý cho định danh số và xác thực điện tử quốc gia; thiết lập khung danh tính số quốc gia. Hoàn thiện luật pháp, chính sách về xây dựng, quản lý và kết nối, khai thác các cơ sở dữ liệu; luật pháp, chính sách về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các công nghệ mới, sản phẩm mới; luật pháp, chính sách tài chính, tiền tệ nhằm khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội vào các hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất kinh doanh và quản lý sản xuất kinh doanh, vào phát triển thương mại điện tử, thanh toán điện tử, quản lý thuế và các dịch vụ xuyên biên giới. Hoàn thiện luật pháp, chính sách bảo đảm an toàn, an ninh các hoạt động kinh tế trên không gian mạng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan, bảo vệ bí mật thông tin của doanh nghiệp, của khách hàng... Trong những trường hợp cần thiết, để đáp ứng kịp thời

Kinh tế số được Đại hội XIII đưa thành một trong những chỉ tiêu chủ yếu của phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong những năm tới.

Đến năm 2025, kinh tế số phải đạt khoảng 20% GDP; với việc đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, tốc độ tăng năng suất lao động xã hội phải đạt bình quân trên 6,5%/năm, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng phải đạt khoảng 45%. Đến năm 2030, kinh tế số đạt khoảng 30% GDP, tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt trên 6,5%/năm, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng đạt 50%.





yêu cầu của thực tiễn, cần sớm xây dựng, ban hành khung thể chế thử nghiệm cho các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

Cùng với xây dựng, hoàn thiện thể chế luật pháp, chính sách, cần đặc biệt chú trọng chỉ đạo xây dựng chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, phát triển kinh tế số ở từng doanh nghiệp, từng ngành, lĩnh vực tới cả nền kinh tế một cách đồng bộ, chủ động, tích cực, với quyết tâm cao, đồng thời, có căn cứ khoa học, phù hợp với khả năng, điều kiện thực tiễn, không chủ quan, viển vông, thiếu căn cứ. Tập trung xây dựng một số doanh nghiệp công nghệ mạnh về tiềm lực, quy mô, có trình độ cao về nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ số làm đầu tàu hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp khác chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

Thứ ba, xây dựng, phát triển hạ tầng số.

Phát triển hệ thống hạ tầng số quốc gia đồng bộ, rộng khắp tới mọi vùng, miền, địa phương, mọi doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, mọi hộ gia đình; đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối, lưu trữ, xử lý dữ liệu, thông tin, các chức năng về giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên toàn quốc, nhất là ở các thành phố lớn, các trung tâm công nghiệp, dịch vụ, văn hóa, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo. Nâng cấp mạng di động 4G, phát triển mạng di động 5G. Mở rộng kết nối Internet trong nước, kết nối Internet khu vực và quốc tế; chuyển đổi toàn bộ mạng Internet Việt Nam sang ứng dụng giao thức Internet thế hệ mới. Phát triển hạ tầng kết nối Internet vạn vật, triển khai việc tích hợp cảm biến và

ứng dụng công nghệ số vào hệ thống hạ tầng giao thông, điện, nước, quản lý đô thị. Xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia kết nối đồng bộ, thống nhất; hình thành hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước, các cấp, các ngành, các địa phương và doanh nghiệp. Xây dựng hệ thống điện toán có năng lực đủ mạnh để xử lý, phân tích dữ liệu. Xây dựng hệ thống hạ tầng thanh toán số quốc gia đồng bộ, thống nhất để thúc đẩy việc thanh toán không dùng tiền mặt, đáp ứng yêu cầu thanh toán của người dân và doanh nghiệp; kiểm soát và quản lý chặt chẽ các hình thức thanh toán trực tuyến qua biên giới. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng... Thực hiện xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng số.

Thứ tư, thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, phát triển các nền tảng số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế.

Phát triển, phát huy vai trò của các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đi đầu trong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực kinh tế truyền thống, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Tạo lập môi trường thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số và ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển từ gia công, lắp ráp sang thiết kế, chế tạo sản phẩm trên cơ sở nghiên cứu phát triển, làm chủ công nghệ, nhất là công nghệ số trong sản xuất và quản lý sản xuất, sản xuất thông minh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ số. Quan tâm nghiên cứu phát triển, làm chủ công nghệ sản xuất các máy móc, thiết bị số cho sản xuất và tiêu dùng xã hội.

Xây dựng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với các cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, thuận lợi. Xây dựng hệ thống thanh toán điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử cho tất cả doanh nghiệp và người dân. Xây dựng, phát triển các nền tảng số cho phát triển các ngành,

lĩnh vực, như: thương mại điện tử, nông nghiệp thông minh; khám, chữa bệnh từ xa, hồ sơ, bệnh án điện tử; dạy và học từ xa, đào tạo trực tuyến; hệ thống giao thông thông minh, năng lượng thông minh,...

Thứ năm, phát triển, nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia.

Đổi mới cơ chế, chính sách quản lý khoa học công nghệ, khuyến khích, huy động mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Tăng mức đầu tư nhà nước và nâng cao hiệu quả đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ trên cơ sở áp dụng mô hình quản trị mới theo thông lệ tốt của thế giới. Cơ cấu lại toàn diện hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập. Xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, tập trung vào các công nghệ lõi của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, các trường đại học, viện nghiên cứu là các chủ thể nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mạnh. Khuyến khích các trường đại học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo ở Việt Nam. Hoàn thiện mô hình, cơ chế, chính sách để tạo sự phát triển đột phá các khu công nghệ cao. Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá với các trung tâm đổi mới sáng tạo. Tạo lập đồng bộ, kịp thời luật pháp, chính sách để khuyến khích phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới công nghệ cao.

Ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho ứng dụng và phát triển các công nghệ mới. Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số...

Đẩy mạnh đổi mới nội dung, chương trình giáo dục đào tạo theo hướng phát triển tư duy sáng tạo, thích ứng với môi trường khoa học công nghệ phát triển, thay đổi hết sức nhanh chóng; đưa vào chương trình giáo dục phổ thông các nội dung kỹ năng số. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích các mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên nền tảng số. Có cơ chế khuyến khích đối với các tổ chức, doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo về công nghệ số, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn, càng cao chuyển đổi số, phát triển kinh tế số của đất nước. Quan tâm hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, đào tạo lại nghề cho người lao động chuyển đổi công việc trong quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Thực hiện lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người dân, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng. ■

(1) (2) (3) (4) (5) (6) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.1, tr. 213, 225, 227, 235, 241, 247.

(7) Sdd, t. 2, tr.105.